BÀI 2: GENE, HỆ GENE, QUÁ TRÌNH TRUYỀN THÔNG TIN DI TRUYỀN

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học và tìm hiểu mục I/SGK trang12 so sánh các loại RNA theo bảng sau:

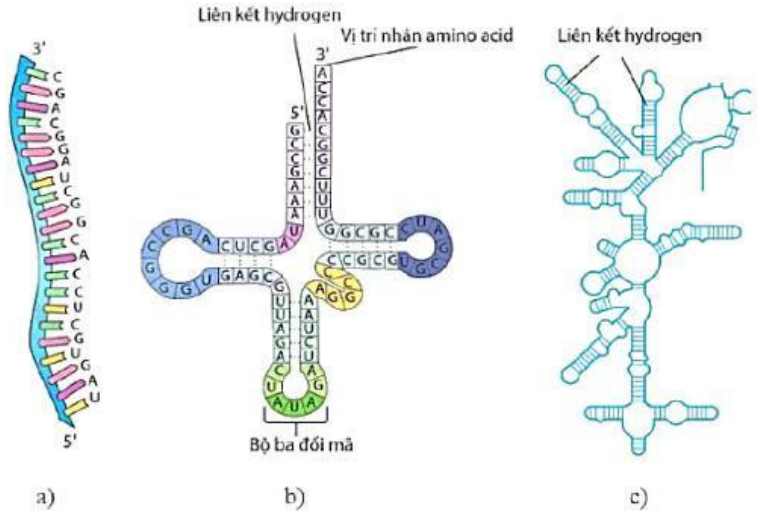

Hình 2.1. Minh hoạ một số loại RNA: một đoạn mRNA (a); tRNA (b); rRNA (c)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Tìm hiểu các loại RNA			
	mRNA	***tRNA***	***rRNA***
Đặc điểm chung			
Cấu trúc			
Chức năng			

Đầu 3' mang a.acid

Có cấu tạo mạch đơn

Cấu trúc ba thùy

Vận chuyển a.acid tới ribosime để dịch mã

Cấu tạo ribosome

Gồm A, U, G, C

Mạch đơn thẳng

Chứa bộ ba đối mã

Làm khuôn cho dịch mã

Mạch đơn với các vùng liên kết tạo cấu trúc không gian phức tạp

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Chọn phương án trả lời đúng nhất

1/ Phân tử nào sau đây mang bộ ba đối mã (anticdon)?

A. mRNA **B.** DNA **C.** tRNA **D.** rRNA.

2/ Ở sinh vật nhân thực, RNA không đảm nhận chức năng nào sau đây?

A. Mang amino acid tham gia quá trình dịch mã.

B. Phân giải protein.

C. Làm khuôn tổng hợp chuỗi polypeptide.

D. Cấu tạo nên ribosome.

3/ Cho các đặc điểm:

1. Được cấu tạo bởi một mạch polyribonucleotide.
2. Đơn phân là adenine, thymine, Guaninee, cytosine.
3. Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
4. Trong cấu tạo có uracil mà không có thymine.

Số đặc điểm chung có cả ở 3 loại RNA là

A. 4 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 3

4/ Đặc điểm nào dưới đây thuộc về cấu trúc của mRNA?

A. mRNA có cấu trúc mạch kép, vòng, gồm 4 loại đơn phân A, T, G, C.

B. mRNA có cấu trúc mạch kép, gồm 4 loại đơn phân A, T, G, C

C. mRNA có cấu trúc mạch đơn, gồm 4 loại đơn phân A, U, G, C

D. mRNA có cấu trúc mạch đơn, thẳng, gồm 4 loại đơn phân A, U, G, C.

5/ Các loại base nitơ có trong cấu trúc của phân tử RNA là:

A. Adenine, Cytosine, Thymine, Guanine.

B. Adenine, Cytosine, Uracil, Thymine.

C. Adenine, Cytosine, Uracil, Guanine.

D. Cytosine, Uracil, Thymine, Guanine.

6/ Làm khuôn mẫu cho quá trình phiên mã là nhiệm vụ của

A. mRNA. **B.** tRNA

C. Mạch mã hoá. **D.** Mạch mã gốc

LIVEWORKSHEETS